TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Phạm Đ, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp Long Trị, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bùi Thị T, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Đ và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Phạm Đ và chị Bùi Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận ly hôn với nhau.

- Về con chung: anh Phạm Đ với chị Bùi Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau: anh Đạt đồng ý giao con chung tên Phạm D, sinh ngày 27/8/2020 cho chị T nuôi dưỡng; anh Đạt không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: anh Phạm Đ với chị Bùi Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: anh Phạm Đ với chị Bùi Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: anh Phạm Đ với chị Bùi Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận do anh Đạt tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0016314 ngày 02/03/2023. Hoàn trả lại cho anh Đạt số tiền chênh lệch là 150.000 đồng nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Diệp Hồng Tân